

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 197/2025/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
họp: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyên - Kiểm sát viên

Trong các ngày 19/6/2025 và ngày 26/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số
77/2025/TLST-KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc: “Yêu cầu hủy phán
quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 5806/2025/QĐ-MPH ngày 29
tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp số 7341/QĐHPH-ST ngày
27/5/2025

Người yêu cầu: Công ty TNHH H3 - Địa chỉ trụ sở: Thôn E, xã H, huyện
V, tỉnh Quảng Ninh - Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hồng H - Địa
chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, Số B C, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh -
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho: Công ty TNHH H3: Ông Nguyễn
Bùi Bá H1 - Là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần K - Địa chỉ trụ
sở: Số C Đường số G, Khu phố A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí
Minh - Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim O - Địa chỉ: Số A N,
phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - Người bảo vệ quyền và lợi
ích hợp pháp của Công ty Cổ phần K: Ông Lê Vĩnh Ngọc B - Là Luật sư Công
ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H

Các đương sự có mặt tại phiên họp, Công bố quyết định ngày 26/6/2025

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 28/02/2025, bản tự khai ngày 02/4/2025, 27/5/2025 và tại phiên họp người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH H3 (gọi tắt là Công ty H3) trình bày:

Công ty H3 và Công ty Cổ phần K (gọi tắt là Công ty K) ký kết thỏa thuận Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn thiết kế Ý tưởng và Thiết kế Cơ sở cho Kiến trúc, Kết cấu và Cơ điện thuộc Dự án A, V - Khu R (RS2), M (DL4 đến DL13) và Trung tâm Giải trí (CCDT1) tại tỉnh Quảng Ninh số 210713/AT-JW & Marine/CONT/HDMON-FGE (“Hợp đồng”) đề ngày 13/07/2021 với Dịch vụ tư vấn trọn gói và cố định là 13.296.800.000 VNĐ. Do có phát sinh tranh chấp nên Công ty K nộp đơn khởi kiện tại Trung tâm T3 bên cạnh Phòng T4 - Chi Nhánh Thành Phố H (V) yêu cầu Công ty H3 thanh toán đợt 2 của 2 hạng mục sau (sau khi đã căn trừ đi các khoản tạm ứng): Thiết kế cơ sở cơ điện: 895.643.637 VND; Thiết kế cơ sở Kết cấu và Hạ tầng: 876.363.637 VND.

Quyết định của Hội đồng trọng tài:

“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty K, buộc Bị đơn Công ty H3 phải thanh toán cho Công ty K các khoản tiền sau:

Phí dịch vụ đối với phần công việc đã hoàn thành cho phần thiết kế Cơ điện (sau khi đã khấu trừ đi số tiền 408.800.000 VND tạm ứng đợt 1) là: 895.643.637 VND; Phí dịch vụ đối với phần công việc đã hoàn thành cho phần thiết kế Kết cấu và Hạ tầng (Sau khi đã khấu trừ đi số tiền 400.000.000 VND tạm ứng đợt 1) là: 876.363.637 VND; Phí trọng tài là: 111.744.642 VND.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự 2015, Điều 11 Luật thương mại 2005; khoản 1, khoản 2 Điều 4 Luật trọng tài thương mại 2010; Điều 14 Luật Giao dịch điện tử 2005 Công ty H3 đề nghị hủy phán quyết trọng tài theo điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại 2010, cụ thể:

Hội đồng trọng tài đã sử dụng các chứng cứ chưa được xác thực là các email không được lập vi bằng để làm căn cứ giải quyết vụ việc: Trong Phán quyết trọng tài, có nhiều nội dung email mà Nguyên đơn cung cấp được Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để đánh giá, kết luận trong khi các nội dung email này lại không có trong Vi bằng. Các email đó đã được Hội đồng trọng tài đề cập trong các mục sau ở Phán quyết: 90.2; 90.3; 90.4; 90.5; 90.6; 90.7; 90.9; 90.12; 98.5; 98.6; 98.7 (tại mục 98.7 có đề cập đến một email ngày 17/02/2022).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định về thẩm quyền, phạm vi lập vi bằng, giá trị pháp lý của vi bằng: “3. Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.....” có cơ sở xác định vi bằng được xem là nguồn chứng cứ để xem xét khi giải quyết vụ việc trong tố tụng dân sự. Trên tinh thần áp dụng nguyên tắc sử dụng chứng cứ trong tố tụng dân sự,

Công ty H3 nhận thấy việc sử dụng email không được lập vi bằng của Hội đồng trọng tài trái với nguyên tắc sử dụng chứng cứ trong quy trình tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bên cạnh đó, Công ty H3 không thừa nhận các nội dung email mà Công ty K đã cung cấp. Hội đồng trọng tài sử dụng các email làm căn cứ để nhận định và đưa ra phán quyết là thiếu khách quan, công bằng khi giải quyết vụ việc, vi phạm nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại 2010.

Hội đồng trọng tài đã không triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của Công ty H3: Ngày 02/01/2015, Hội đồng trọng tài đã gửi Văn thư số 06/VIAC-HCM phản hồi đến các bên về vấn đề mời người làm chứng. Hội đồng Trọng tài yêu cầu các bên thông báo cho Hội đồng Trọng tài biết trước nếu mời người làm chứng đến tham gia các phiên họp. Cho đến ngày tổ chức phiên họp cuối cùng, Hội đồng trọng tài không nhận được bất kỳ thông báo nào của các bên về việc mời người làm chứng”. [Số thứ tự 118 Phán quyết trọng tài]. Công ty H3 không đồng ý với quan điểm trên của Hội đồng trọng tài. Công ty H3 cho rằng: Việc triệu tập người làm chứng là cần thiết vì sẽ làm thay đổi bản chất giải quyết vụ việc. Trong quá trình giải quyết vụ việc, Công ty H3 đã nhiều lần gửi đến Hội đồng trọng tài văn bản đề nghị triệu tập người làm chứng cụ thể: Đơn ngày 27/11/2024; Bản trình bày ý kiến ngày 16/12/2024... Trong quá trình làm việc tại V, Công ty H3 đã đề nghị triệu tập những người sau làm người làm chứng: Ông Tuấn D; Bà Trâm A; Ông Nguyễn Vũ Anh T; Ông Timothy T1. Những người này đều có tên trong email mà Công ty K đã cung cấp cho Hội đồng trọng tài. Công ty H3 luôn phủ nhận những người này là nhân sự của Công ty H3 và không thừa nhận các email. Do đó, việc triệu tập những người này vào vụ việc với tư cách người làm chứng là hoàn toàn có cơ sở để làm rõ vụ việc. Riêng ông Nguyễn Vũ Anh T- là đại diện theo ủy quyền của Công ty H3 ký kết Hợp đồng, thời điểm giải quyết tại V ông T đang bị tạm giam tại trại giam T5, Công ty H3 không có khả năng trong việc mời ông T làm người làm chứng. Đây là người duy nhất trong tất cả những người có thông tin mà Công ty K đề cập được Công ty H3 thừa nhận là nhân sự của Công ty H3. Do đó, việc triệu tập ông T là cần thiết. Quan điểm của Hội đồng trọng tài về việc không cần triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của Công ty H3 đang vi phạm nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật dân sự: “Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản”. Việc này đang ảnh hưởng đến sự khách quan, công bằng giữa các Bên khi giải quyết vụ việc, mà trong trường hợp này là đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty H3.

Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng thỏa thuận của các bên. Biên bản nghiệm thu là tài liệu quan trọng, cần được xem là tài liệu hợp lệ và bắt buộc trong hồ sơ yêu cầu thanh toán: Quá trình làm việc khi tiến hành đối chứng tài

liệu thì Công ty K không cung cấp được bản gốc của Biên bản nghiệm thu giai đoạn tranh chấp, bị đơn phủ nhận về Biên bản nghiệm thu Công ty K cung cấp vì cho rằng chưa nghiệm thu, chưa ký nghiệm thu và ông Nguyễn Vũ Anh T không có thẩm quyền trong việc ký Biên bản nghiệm thu. Ngoài Biên bản nghiệm thu đối với hạng mục công việc đang tranh chấp, Công ty K cung cấp Biên bản nghiệm thu năm 2021 là giai đoạn các bên đã tiến hành thanh toán hoàn tất đợt 1 mà không phải nghiệm thu cả quá trình thực hiện hợp đồng. Trong suốt toàn bộ quá trình làm việc tại Trung tâm T3, Công ty H3 không có bất cứ ý kiến nào phủ nhận hồ sơ thanh toán gồm Biên bản nghiệm thu, mà chỉ phủ nhận về chữ ký trên Biên bản nghiệm thu mà Công ty K cung cấp đối với hạng mục đang tranh chấp vì nghi ngờ các Biên bản có dấu hiệu giả mạo chữ ký, sau đó Công ty H3 có thêm căn cứ để xác định rằng các bên chưa thực hiện nghiệm thu, chưa ký Biên bản nghiệm thu và Công ty K cũng không cung cấp được Biên bản nghiệm thu gốc. Công ty K trình bày ý kiến là nhận được Biên bản nghiệm thu là bản scan qua zalo, nhưng vì tài khoản zalo không đảm bảo tính xác thực nên Hội đồng trọng tài không chấp nhận dùng làm chứng cứ. Công ty H3 cho rằng chưa ký Biên bản nghiệm thu và chưa nghiệm thu; Hai bên không có bất cứ tranh cãi hay phản đối đối với đợt thanh toán lần 1 theo biên bản nghiệm thu năm 2021. Hội đồng trọng tài suy luận và khẳng định không cần cung cấp Biên bản nghiệm thu thì Công ty H3 vẫn có trách nhiệm thanh toán cho Công ty K là vi phạm nguyên tắc tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự 2015; Điều 11 Luật thương mại 2005, khoản 1 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại 2010.

Thỏa thuận về điều kiện thụ lý, xác lập thẩm quyền của hội đồng trọng tài V: Theo Điều 8.1.1 Điều kiện riêng của H2 đồng FIDIC quy định: *"Nếu có bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này, đại diện của các Bên có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, trong vòng 14 ngày kể từ ngày của văn bản của một Bên gửi đến Bên kia, sẽ gặp nhau để giải quyết tranh chấp trong nỗ lực thiện chí. Nếu Bên kia không trả lời trong vòng 14 ngày, hoặc tranh chấp không thể được giải quyết một cách thiện chí trong vòng 14 ngày sau khi phân hồi của Bên đó, Điều 8.3 sẽ được áp dụng"*. Vì vậy, các bên đều hiểu và thống nhất Điều 8.1.1 nêu trên là điều kiện để áp dụng thẩm quyền giải quyết tranh chấp tại Điều 8.3 Điều kiện hợp đồng. Hội đồng Trọng tài cũng chấp nhận điều kiện này tại mục nhận định thứ tự 55 trong Phán quyết của trọng tài: *"55. Đối với câu hỏi về việc nội dung Điều 8.1.1 Phần Điều kiện Riêng có phải là điều kiện áp dụng Điều 8.3 Điều kiện Riêng hay không? Hội đồng Trọng tài chấp nhận ý kiến của Bị đơn rằng ngôn ngữ và nội dung của điều kiện này đủ rõ để phản ánh ý chí rằng một Bên sẽ không được quyền áp dụng Điều 8.3 Điều kiện Riêng khi chưa thỏa mãn điều kiện đó"*. Nhưng, tại mục nhận định thứ tự 57-59 của Phán quyết trọng tài đã bỏ qua áp các điều kiện này và vẫn cho rằng Hội đồng trọng tài có thẩm quyền chỉ dựa vào phân tích *"bị đơn có nhận được*

email” và “không thực hiện thanh toán”. Chính điều này chứng minh rằng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 4, điểm đ khoản 1 Điều 68, Điều 47 Luật Trọng tài thương mại 2010; Điều 11 Luật thương mại 2005; khoản 1, khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự 2015, Điều 14 Luật Giao dịch điện tử 2005, Công ty H3 đề nghị Hội đồng xét đơn tuyên Hủy Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 157/24 HCM lập ngày 04/02/2025 của V, bởi vì Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể: Hội đồng trọng tài đã sử dụng các chứng cứ chưa được xác thực là các email không được lập vi bằng; Không triệu tập người làm chứng theo đơn yêu cầu của Công ty H3; Không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty K:

Đối với kênh liên lạc qua thư điện tử và các email mà Công ty K đã cung cấp cho Hội đồng Trọng tài: Công ty H3 là chủ đầu tư gửi hồ sơ mời thầu đến Công ty K và đề nghị Công ty K trao đổi, làm việc qua email của nhân sự Công ty H3 do Công ty H3 cung cấp. Ngay từ giai đoạn đầu khi Công ty K và Công ty H3 trao đổi phỏng vấn thầu, Công ty H3 là chủ đầu tư chủ động đề nghị Công ty K phải làm việc với ai, cách thức liên lạc qua email, thời gian là do Công ty H3 thiết lập. Kênh liên lạc giữa các bên thông qua email, trong quá trình khởi kiện tại V, Công ty K đã trình bày, nộp các hồ sơ, tài liệu và Hội đồng Trọng tài đã xem xét và phân tích kỹ lưỡng được ghi nhận tại số thứ tự 90, 91, 92 để có cơ sở cho rằng “Các bên đã xác lập việc trao đổi với nhau về gói thầu bằng kênh liên lạc điện tử”.

Công ty H3 là pháp nhân do đó Công ty H3 phải chịu trách nhiệm đối với việc quản lý nhân sự của mình. Công ty K đã làm việc theo đúng hợp đồng, thỏa thuận với Công ty H3, làm việc với nhân sự Công ty H3 gửi theo danh sách. Nội dung các email: đã được Hội đồng Trọng tài xem xét và phân tích kỹ lưỡng tại số thứ tự 90, 91 để có cơ sở kết luận “Công ty K đã nhận được các liên lạc trao đổi thư từ các nhân sự có địa chỉ email liên hệ liệt kê dưới đây, những người đã trực tiếp điều phối, liên hệ và nắm đầy đủ thông tin về việc gọi thầu, thẩm vấn năng lực nhà tư vấn, đàm phán giá và đi đến giao kết Hợp đồng với Công ty K: (Bà) Anh CHAN, trợ lý QS: anh.tnt@hdmon.com.vn(Bà) Thong Thi K: anh.ttk@hdmon.com.vn(ông) Huat Chioang: huat.chioang@hdmon.com.vn(ông) Tim Tong: tim.tong@hdmon.com.vn(ông) Khoa: khoa.hd@hdmon.com.vn(ông) T: thi.nva@hdmon.com.vnhiện trong thư điện tử ngày 14/06/2021 về việc dự thảo thư chấp thuận”.

Việc Công ty H3 cho rằng Hội đồng trọng tài chỉ căn cứ trên email là chưa chính xác. Ngoài các email, nội dung email, Hội đồng Trọng tài xem xét cả Thư chấp thuận, Thỏa thuận Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng để xác định có hay

không có cơ sở xác định các bên bắt đầu trao đổi với nhau về gói thầu và tiến hành giao kết hợp đồng thông qua kênh liên lạc điện tử giữa Công ty K và Công ty H3. Hội đồng Trọng tài đã đề các bên trình bày, đưa ra tài liệu để chứng minh cho lập luận của các bên. Công ty H3 luôn phủ nhận toàn bộ email thư điện tử, phủ nhận toàn bộ địa chỉ email và nhân sự của Công ty H3 nhưng không đưa ra được bất kỳ tài liệu nào để chứng minh. Còn Công ty K để có cơ sở chứng minh đã đưa ra các lập luận, tài liệu làm cơ sở chứng minh để bảo vệ mình trong khi tất cả các nhân sự và địa chỉ email là do Công ty H3 yêu cầu Công ty K liên hệ làm việc. Tại số thứ tự 93 Phán quyết trọng tài, Hội đồng trọng tài đã nhận xét: Việc Công ty H3 phủ nhận toàn bộ các nội dung trao đổi qua thư điện tử và khẳng định các địa chỉ email nêu trên không tồn tại, theo đó Công ty H3 từ chối toàn bộ các thư điện tử mà Nguyên đơn đệ trình và phủ nhận tất cả nhân sự này không thuộc danh sách nhân viên của Công ty H3. Công ty H3 không cung cấp được bất kỳ tài liệu nào để chứng minh cho lập luận này. Trong khi đó, Hội đồng Trọng tài nhận thấy nội dung các thư điện tử này phù hợp và trùng khớp với thời gian và nội dung Hợp đồng đã được giao kết như đã phân tích ở đoạn 91 nêu trên.

Công ty K ký kết Hợp đồng với Công ty H3 - do người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc của Công ty H3 ông Nguyễn Vũ Anh T ký là đúng theo quy định của pháp luật, đại diện Công ty H3 cũng đã thừa nhận thẩm quyền của ông Nguyễn Vũ Anh T về việc ký T2 chấp thuận và Thỏa thuận Hợp đồng. Còn về vấn đề ông Nguyễn Vũ Anh T đã bị bắt vào tháng 10/2022, phía Công ty H3 phải có nghĩa vụ thông báo đến các đối tác của mình về vấn đề này để các đối tác biết và xử lý công việc đang hợp tác. Đồng thời, Công ty H3 phải cử người khác thực hiện các công việc của ông Nguyễn Vũ Anh T, đó là vấn đề nội bộ của Công ty H3, Công ty H3 phải có trách nhiệm. Đối chiếu với hồ sơ mời thầu mà Công ty H3 gửi đến Công ty K, T2 chấp thuận và Hợp đồng mà Công ty K và Công ty H3 đã ký. Công ty H3 là bên chủ đầu tư đã cử nhân sự làm việc với Công ty K (nhà thầu), bây giờ Công ty H3 lại cho rằng những nhân sự mà Công ty K làm việc trao đổi thực hiện Hợp đồng không phải nhân sự của Công ty H3 và yêu cầu Công ty K cung cấp thông tin liên hệ của bên nhân sự Công ty H3, rõ ràng đây là vấn đề trong quản lý nhân sự của Công ty H3. Do đó việc Công ty H3 cho rằng “Hội đồng trọng tài đã căn cứ và chấp nhận sử dụng các minh chứng là email mà Công ty K cung cấp và xem là yếu tố tất yếu để giải quyết vụ việc, đưa ra phán quyết là thiếu khách quan, công bằng khi giải quyết vụ việc” là không đúng sự thật. Do đó việc Công ty H3 cho rằng Hội đồng Trọng tài thiếu khách quan, công bằng khi giải quyết vụ việc để yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài là không có cơ sở để chấp nhận.

Về việc “Được quyền nhận phí dịch vụ đối với công việc” Công ty K có ý kiến: Công ty K và Công ty H3 đã ký Thư chấp thuận và Thỏa thuận Hợp đồng

thực hiện dịch vụ Tư vấn Thiết kế Ý tưởng và Thiết kế cơ sở cho Kiến trúc, Kết cấu và Cơ điện. Hợp đồng đảm bảo quy định của pháp luật Việt Nam, có hiệu lực pháp luật. Thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp Hợp đồng (yêu cầu thanh toán phí dịch vụ thực hiện Hợp đồng) tại V vẫn còn thời hiệu. Quá trình thực hiện dịch vụ, Công ty K và Công ty H3 đã hợp tác rất suôn sẻ để hoàn thành công việc, Công ty H3 chưa từng có văn bản nào phản đối hay từ chối chất lượng công việc của Công ty K. Sau khi nhận tài liệu Công ty K gửi, ngay cả khi Công ty K gửi hồ sơ thanh toán Công ty H3 cũng chưa từng có bất kỳ phản hồi nào về chất lượng để không thanh toán. Công ty K đã hoàn thành phần dịch vụ Thiết kế cho Kết cấu & Hạ tầng và Thiết kế cho Cơ điện. Quá trình làm việc giữa Công ty K và Công ty H3 được ghi nhận cụ thể tại các email làm việc Tư vấn Thiết kế cho giai đoạn này từ ngày 16/12/2021 đến ngày 03/03/2022 Công ty K đã nộp cho Hội đồng Trọng tài và như đã trình bày ở trên. Sau khi Công ty K hoàn thành công việc dưới sự giám sát và yêu cầu chặt chẽ của phía Công ty H3. Ngày 17/02/2022 K gửi bản Thiết kế cơ sở [Basic design] dự thảo R01 để Công ty H3 xem xét. [Phát hành tài liệu thiết kế - dạng email]. Ngày 03/03/2022 Công ty K nộp bản Thiết kế cơ sở [Basic design] lần cuối R01 để Công ty H3 phê duyệt và in để nộp. [Thiết kế phần Kết cấu & Hạ tầng và Cơ điện] qua đường link email. Và gửi USB lưu file dữ liệu ngày 04/03/2022, Gửi USB bản final và Biên bản nghiệm thu tới Công ty H3 ngày 21/03/2022; 01/06/2022 như đã trình bày ở trên. Công ty K đã đưa ra các lập luận, hồ sơ, tài liệu minh chứng cho việc thực hiện công việc (dịch vụ tư vấn) theo Hợp đồng và hoàn thành dịch vụ tư vấn ở Giai đoạn Thiết kế cho Kết cấu & Hạ tầng và cho Cơ điện. Hội đồng Trọng tài xem xét và ghi nhận làm căn cứ yêu cầu Công ty H3 phải thanh toán phí dịch vụ đối với phần công việc đã hoàn thành cho phần Thiết kế Kết cấu & Hạ tầng và cho phần Thiết kế Cơ điện. [Số thứ tự 113,120: Hội đồng Trọng tài nhận thấy Công ty K đã thực hiện dịch vụ và Công ty H3 không có bất kỳ phản đối nào về chất lượng Dịch vụ].

Công ty K không đồng ý với yêu cầu Hủy phán quyết Trọng tài của Công ty H3.

Tại phiên họp, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị không hủy Phán quyết trọng tài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tổ tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty H3 về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 157/24-HCM ngày 04/02/2025 của V.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 04 tháng 02 năm 2025 ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp 157/24-HCM, ngày 28/02/2025 Công ty H3 nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại 2010.

[3] *Về việc ủy quyền*: Công ty H3 ủy quyền cho bà Nguyễn Hồng H, Công ty K ủy quyền cho bà Phạm Thị Kim O, Công ty H3 và Công ty K đã có văn bản ủy quyền hợp lệ, phù hợp theo quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 nên chấp nhận.

[4] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty H3 cho rằng: Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể: Hội đồng trọng tài đã sử dụng các chứng cứ chưa được xác thực là các email không được lập vi bằng; Không triệu tập người làm chứng theo đơn yêu cầu của Công ty H3; Không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Công ty K không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty H3. Đây là vấn đề cần xem xét.

[4.1] Về yêu cầu của Công ty H3 cho rằng Hội đồng trọng tài đã sử dụng các chứng cứ chưa được xác thực là các email không được lập vi bằng và không triệu tập người làm chứng theo đơn yêu cầu của Công ty H3, Xét: Hội đồng trọng tài đã sử dụng các email không có trong vi bằng mà Công ty K cung cấp cho Hội đồng trọng tài để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Hội đồng trọng tài đã đưa ra các nhận định từ mục: 90.2; 90.3; 90.4; 90.5; 90.6; 90.7; 90.9; 90.12; 98.5; 98.6; 98.7 (là các email trao đổi giữa hai bên) và nhận định các email này

là chứng cứ quan trọng để chấp nhận yêu cầu khởi Công ty First Green. Căn cứ vào khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “1. Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận” và theo Điều 3 Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định về “Chứng minh và chứng cứ” của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định: “ a) Các tài liệu đọc được nội dung phải là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận. Bản chính có thể là bản gốc hoặc bản được dùng làm cơ sở lập ra các bản sao. -b) Các tài liệu nghe được, nhìn được phải được xuất trình kèm theo văn bản xác nhận xuất xứ của tài liệu đó,... ***Nếu đương sự không xuất trình các văn bản nêu trên, thì tài liệu nghe được, nhìn được mà đương sự giao nộp không được coi là chứng cứ***”. Đồng thời, Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “1. Việc đánh giá chứng cứ phải khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác - 2. Tòa án phải đánh giá từng chứng cứ, sự liên quan giữa các chứng cứ và khẳng định tính hợp pháp, tính liên quan, giá trị chứng minh của từng chứng cứ”. Trong vụ tranh chấp này, Công ty K đã cung cấp cho Hội đồng trọng tài một số email để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, cụ thể được nhận định trong Phán quyết trọng tài từ mục 90.2; 90.3; 90.4; 90.5; 90.6; 90.7; 90.9; 90.12; 98.5; 98.6; 98.7. Mặc dù, các email này chưa đảm bảo giá trị về hình thức, nguồn gốc trích dẫn, không được lập vi bằng,.. không xuất trình được văn bản xác nhận xuất xứ của tài liệu này. Đồng thời, các email này cũng không được Công ty H3 thừa nhận nhưng Hội đồng trọng tài vẫn dùng làm chứng cứ để giải quyết vụ tranh chấp là chưa thỏa đáng, chưa đánh giá một cách khách quan, toàn diện làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết trọng tài, vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015: “Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác” và khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại 2010: “Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật”.

Hơn nữa, các email này Công ty K không gửi trực tiếp cho đại diện theo pháp luật của Công ty H3 mà gửi cho các ông bà là ông Tuấn D, bà Trâm A, ông Timothy T1. Công ty F cho rằng những người này là nhân sự của Công ty H3 nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Công ty H3 thì cho rằng những người này không phải là nhân sự của Công ty H3 nên truwoosc khi mở phiên họp, tại các phiên làm việc và phiên họp Công ty H3 đã có văn bản đề nghị Hội đồng trọng tài cho triệu tập những người liên quan trên nhưng Hội đồng trọng tài không xem xét, mặc nhiên chấp nhận các email không rõ nguồn gốc, xuất xứ để

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K là vi phạm nguyên tắc bình đẳng, khách quan, vô tư khi đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc giải quyết vụ tranh chấp.

[4.2] Về yêu cầu của Công ty H3 cho rằng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng về điều kiện thụ lý và xác lập thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, Xét: Tại VIAC, Công ty H3 không có ý kiến về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, không có văn bản phản đối việc chỉ định trọng tài, thành lập Hội đồng trọng tài và chấp nhận quá trình giải quyết của Hội đồng trọng tài nên yêu cầu này của Công ty H3 là không có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về yêu cầu của Công ty H3 cho rằng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng về xem xét Biên bản nghiệm thu, Xét: Căn cứ vào khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định *“Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn yêu cầu căn cứ vào các quy định tại Điều 68 của Luật này và các tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định; không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết”*. Đồng thời, khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn: *“Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn không xét lại nội dung vụ tranh chấp...”*. Do đó, yêu cầu này của Công ty H3 thuộc về nội dung của phán quyết nên không có cơ sở để Hội đồng xét đơn xem xét.

[4.4] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hợp không chấp nhận yêu cầu của Công ty H3 về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 157/24 HCM ngày 04/02/2025 của V, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không chấp nhận.

[4.5] Từ những nhận định trên, Phán quyết của Trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là vi phạm khoản 4 Điều 3, Khoản 2 Điều 4 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010, có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty H3.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không có quy định mức lệ phí phải chịu đối với loại việc này. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để tính lệ phí cho Công ty H3

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 4 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại 2010.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH H3 về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 157/24 HCM ngày 04/02/2025 của Trung tâm T3 bên cạnh Phòng T4 - Chi Nhánh Thành Phố H.

2. Công ty TNHH H3 không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 26 tháng 6 năm 2025. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM ;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Quốc Đạt